

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-KCNC ngày tháng 8 năm 2025 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (do nước thải sau xử lý không xả trực tiếp ra môi trường, được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý).

- Nước thải của cơ sở sau xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải, đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý. Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S đã ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 05/HĐ-BQLCDA-XLNT ngày 01 tháng 07 năm 2017 với Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (là đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được phân công phụ trách quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu, âu tiểu của khu vực nhà xưởng sản xuất được thu gom bằng đường ống nhựa có đường kính D114mm dẫn về bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 18,4 m³ để xử lý sơ bộ, nước thải sau xử lý tự chảy về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó thoát ra hố ga thoát nước thải trên Đường N2 vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường ống nhựa có đường kính D200mm và đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao.

- Nguồn số 02: nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn rửa tay, sàn nhà vệ sinh của khu vực nhà xưởng sản xuất được thu gom bằng đường ống nhựa có đường kính D60mm tự chảy về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó thoát ra hố ga thoát nước thải trên Đường N2 vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường ống nhựa có đường kính D200mm và đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn số 03: nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu, âu tiểu của khu vực văn phòng được thu gom bằng đường ống nhựa có đường kính D114mm dẫn về bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 9,4 m³ để xử lý sơ bộ, nước thải sau xử lý tự chảy về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó thoát ra hố ga thoát nước thải trên Đường N2 vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường ống nhựa có đường kính D200mm và đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao.

- Nguồn số 04: nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn rửa tay, sàn nhà vệ sinh của khu vực văn phòng được thu gom bằng đường ống nhựa có đường kính D60mm tự chảy về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó thoát ra hố ga thoát nước thải trên Đường N2 vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường ống nhựa có đường kính D200mm và đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn số 05: nước thải phát sinh từ nhà ăn được thu gom bằng đường ống nhựa PVC đường kính D80mm đưa về xử lý sơ bộ bằng 01 bể tách dầu mỡ với thể tích 50 lít, nước thải sau xử lý tự chảy về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó thoát ra hố ga thoát nước thải trên Đường N2 vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường ống nhựa có đường kính D200mm và đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ nguồn thải số 01, nguồn thải số 02, nguồn thải số 03, nguồn thải số 04, nguồn thải số 05 với tổng lưu lượng xả thải lớn nhất khoảng 5,56 m³/ngày được thu gom về hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tại vị trí xả thải có tọa độ X = 1200066; Y = 614789 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°). Cơ sở đảm bảo nước thải phát sinh đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đầu nối.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn

- Số lượng: 02 bể.

- Tổng thể tích: 27,8 m³ (gồm 01 bể thể tích 18,4 m³/bể và 01 bể thể tích 9,4 m³/bể).

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 3 ngăn → hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở → hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh → Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Bể tách dầu mỡ

- Số lượng: 01 bể.

- Thể tích: 50 lít.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải phát sinh từ nhà ăn → bể tách dầu mỡ → hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở → hệ thống thu gom nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh → Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hoạt động, bảo trì, bảo dưỡng và định kỳ vệ sinh bể tự hoại, bể tách dầu mỡ.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước thải để tránh hiện tượng tắc nghẽn.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ.

- Khi phát hiện sự cố, thông báo ngay cho Ban Quản lý các Dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để nhanh chóng phối hợp, tiến hành rà soát, xử lý và khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đấu nối nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**